

Số: /2024/NQ-HĐND Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA, NHIỆM KỲ 2021 – 2026, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày tháng..... năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Phước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.... năm 2024.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi một số Điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ ... thông qua ngày.....tháng... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày..... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- TVTU, các Ban của Đảng;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- UBND, UBMTTQ, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thành ủy, Thị ủy, huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH và Báo Bình Phước;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH
TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND
ngày / /2024 của HĐND tỉnh Bình Phước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước, gồm: Mua sắm, thuê, giao, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại và các hình thức xử lý tài sản công khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh bao gồm các loại tài sản theo quy định Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được giao cho các cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, các doanh nghiệp (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh quản lý, sử dụng.

3. Ngoài các nội dung tại Quy định này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan hành chính Nhà nước, bao gồm: Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi tắt là cơ quan).

2. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi tắt là tổ chức).

3. Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).

4. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công phải phù hợp với quy định Nhà nước về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu công tác quản lý tài sản công của tỉnh Bình Phước.

2. Tài sản công được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

3. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản công, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về tài sản công, tạo điều kiện đầy mạnh phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công cho Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm:

- Tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

- Xe ô tô và các loại phương tiện giao thông vận tải khác (trừ xe mô tô hai bánh, ba bánh);

(Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua sắm tài sản chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định tại Luật Đấu thầu và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu có liên quan)

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị mình và tài sản có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán trực thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính về tiêu chuẩn, định mức *(đối với tài sản có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản)* và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước (trừ các tài sản quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này);

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 200 (hai trăm) triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản hoặc từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên /01 gói mua sắm sau khi Phòng Tài chính - Kế hoạch có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này). Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua sắm tài sản chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản;

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định mua sắm tài sản công có nguyên giá không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này) và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước;

đ) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản công có nguyên giá không quá 200 (hai trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/01 gói mua sắm (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều này) và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản

nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định sử dụng kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác để mua sắm tài sản công theo quy định hiện hành phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều này). Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước để mua sắm thì thực hiện theo khoản 2 Điều này.

4. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với việc mua sắm tài sản công thuộc Danh mục mua sắm tập trung.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ phục vụ hoạt động của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định việc thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thuộc dự toán ngân sách được giao;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện;

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định việc thuê nhà, đất sử dụng làm công trình sự nghiệp căn cứ tiêu chuẩn, định mức do Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành theo thẩm quyền.

3. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công khác trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, dự toán ngân sách được giao hàng năm quyết định thuê tài

sản công và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục thuê tài sản theo quy định;

b) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thuê tài sản công từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục thuê tài sản theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, gồm:

- a) Nhà ở công vụ;
- b) Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng;
- c) Cơ sở dữ liệu;
- d) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ thuộc lĩnh vực ngành y tế: dịch vụ nhà đại thể; giới thiệu, trưng bày kinh doanh cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực y tế;
- đ) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (*không áp dụng đối với bậc Mầm non, bậc Tiểu học, bậc Trung học cơ sở và bậc Trung học phổ thông*): cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể chất cho giáo viên, học sinh, sinh viên; nhà lưu trú cho học sinh, sinh viên; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học;
- e) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ về văn hóa, thể thao và du lịch;
- g) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông: quảng cáo, quyền xem các sản phẩm báo chí trao đổi, mua bán bản quyền;
- i) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ: giới thiệu trưng bày kinh doanh, cung cấp các sản phẩm khoa học và công nghệ là kết quả, sản phẩm nghiên cứu của đơn vị, các sản phẩm khoa học và công nghệ là kết quả, sản phẩm nghiên cứu của đơn vị.

2. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ khác thuộc phạm vi quản lý

theo đúng quy định hiện hành (trừ các tài sản quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản là nhà ở công vụ; quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng; cơ sở dữ liệu và tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định hiện hành (trừ các tài sản quy định tại khoản 4 Điều này).

4. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi giữ xe) của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ; xe ô tô, các loại phương tiện giao thông vận tải (trừ xe mô tô hai bánh, ba bánh) của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh quyết định thu hồi đối với tài sản công khác (trừ các tài sản công quy định tại Khoản 1 Điều này) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển xe ô tô, các loại phương tiện giao thông vận tải và tài sản công khác (trừ các tài sản công quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này).

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển:

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và công trình, nhà ở công vụ;

- Xe ô tô, các loại phương tiện giao thông vận tải;

- Tài sản công khác giữa các các sở, ban, ngành thuộc phạm vi quản lý và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều này);

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều này).

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, quyết định bán:

a) Tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và công trình, nhà ở công vụ;

b) Xe ô tô và các loại phương tiện giao thông vận tải khác (trừ xe mô tô hai bánh, ba bánh).

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định bán:

a) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Tài sản công khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, quyết định bán:

Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 200 (hai trăm) triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định bán:

Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý có nguyên giá không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này).

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán:

Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý có nguyên giá không quá 200 (hai trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này).

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, quyết định thanh lý:

a) Tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này);

b) Xe ô tô và các loại phương tiện giao thông vận tải khác (trừ xe mô tô hai bánh, ba bánh).

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định thanh lý:

a) Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng hoặc các trường hợp khác theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (không còn nhu cầu sử dụng, không có đơn vị tiếp nhận tài sản) có giá trị từ 10 (mười) triệu đồng trở lên của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và có giá trị từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý;

c) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu trở lên/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này);

d) Tài sản công khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan quyết định thanh lý:

a) Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng hoặc các trường hợp khác theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (không còn nhu cầu sử dụng, không có đơn vị tiếp nhận tài sản) có giá trị từ 10 (mười) triệu đồng trở lên của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý;

c) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 200 (hai trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định thanh lý:

a) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (không còn nhu cầu sử dụng, không có đơn vị tiếp nhận tài sản) có giá trị không quá 50 (năm mươi) triệu đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý;

b) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có nguyên giá không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều này).

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý:

a) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (không còn nhu cầu sử dụng, không có đơn vị tiếp nhận tài sản) có giá trị không quá 10 (mười) triệu đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý;

a) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có nguyên giá không quá 200 (hai trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này)".

Điều 11. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, quyết định tiêu hủy:

a) Tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và công trình, nhà ở công vụ;

b) Xe ô tô và các loại phương tiện giao thông vận tải khác (trừ xe mô tô hai bánh, ba bánh);

c) Tài sản công thuộc đối tượng phải quyền quản lý, sử dụng.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định tiêu hủy:

a) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không sử dụng được;

c) Tài sản công khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan quyết định tiêu hủy:

Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 200 (hai trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này);

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định tiêu hủy:

a) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có nguyên giá không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều này);

b) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không sử dụng được.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy:

a) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có nguyên giá không quá 200 (hai trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này)”;

b) Vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công không sử dụng được.

Điều 12. Thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với:

a) Tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ;

b) Xe ô tô và các loại phương tiện giao thông vận tải khác (trừ xe mô tô 02 bánh, 3 bánh);

c) Tài sản công thuộc đối tượng phải quyền quản lý, sử dụng.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với:

a) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Tài sản công khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều này)".

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với:

a) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có nguyên giá không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này)".

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan tương đương quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với:

Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có nguyên giá không quá 500 (năm trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều này).

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với:

Tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có nguyên giá không quá 200 (hai trăm) triệu đồng/01 đơn vị tài sản, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này)".

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 13. Quản lý, sử dụng tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Giao, điều chuyển, mua sắm, thuê tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao, điều chuyển, mua sắm, thuê tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc giao, điều chuyển, mua sắm, thuê tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện.

2. Xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng trong dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng trong dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng trong dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện.

c) Cơ quan, người có thẩm quyền Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án quyết định phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý địa phương; bán, thanh lý, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại hoặc thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Chương II Quy định này.

Chương IV**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI****Điều 14. Quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.
4. Ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác, thu hồi, điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện.
5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thanh lý, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện.

Chương V**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ****Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của huyện có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức. Trong đó quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản công một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định. Thực hiện việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thuê, thanh lý, bán, điều chuyển, tiêu hủy và xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức theo đúng các quy định tại quy định này và các quy định khác có liên quan.
 - b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ trên về quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp tài sản công tại quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

CHỦ TỊCH